

Bản án số: 509/2018/HSST
Ngày 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Đỗ Phụng.

2. Ông Trần Trọng Tú

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 495/2018/TLST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 500/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Vi Thị H, sinh ngày 16/5/1984;

ĐKKHKT: Tổ V, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ B, thị trấn H, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: buôn bán; Văn hóa: lớp 03/12. Con ông Vi Diệu M (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; Có chồng thứ nhất: Lục Xuân K (đã chết); chồng thứ hai là Hoàng Xuân V; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giam từ ngày 12/9/2018 đến ngày 05/10/2018 (có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Đức N, sinh năm 1995(vắng mặt).

Trú tại: xóm L, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Vũ Thị HU, sinh năm 1983(vắng mặt).

Trú tại: tổ D, phường TL, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

3. Chị Trần Thị T, sinh năm 1976(vắng mặt).

Trú tại: xóm K, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

4. Anh Đinh Quang H, sinh năm: 1986(vắng mặt).

Trú tại: tổ H, phường P, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

Người làm chứng:

1. Chị Đồng Thị H, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Trú tại: tổ H, phường ĐQ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 40 phút ngày 09/9/2018, tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực phường T, thành phố TH thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà nghỉ T thuộc tổ C, phường T, thành phố TH do bà Đồng Thị H làm chủ, đang có một số đôi tượng có biểu hiện mua bán dâm. Tổ công tác đã đến nhà nghỉ T kiểm tra. Khi tổ công tác đến thì thấy có bà Đồng Thị H và Vi Thị H đang ở tầng 1 của nhà nghỉ. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện:

- Tại phòng nghỉ số 201: Có 01 đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm. Người nam giới khai tên là Phạm Đức N, sinh năm: 1995, trú tại: xóm L, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; người nữ giới khai tên là Vũ Thị HU, sinh năm: 1983, trú tại: tổ D, phường TL, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên. Cả hai người đang nằm trên giường trong tình trạng không mặc quần áo.

- Tại phòng nghỉ số 202: Có 01 đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm. Người nam giới khai tên là Đinh Quang H, sinh năm: 1986, trú tại: tổ H, phường P, thành phố TH; người nữ giới khai tên là Trần Thị T, sinh năm 1976, trú tại: xóm K, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Cả hai người đang nằm trên giường trong tình trạng không mặc quần áo.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ các đồ vật, tài sản có liên quan, bao gồm:

- Số tiền 1.800.000 đồng tiền Việt Nam do Vi Thị H tự giao nộp; Số tiền 200.000 đồng tiền Việt Nam do Phạm Đức N tự giao nộp;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Fox Fone F112i, màu trắng, Số IMEI1: 352110863097XX, Số IMEI 2: 352110863097XX, đã qua sử dụng, thu giữ của Vi Thị H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu xanh, có số IMEI: 354326/04/1140XX/3, đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Đức Nh;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số IMEI 1: 3569670923554XX, Số IMEI 2: 3569670923554XX, đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Thị T;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J2, màu vàng, số IMEI 1: 354741/07/7295XX/4; số IMEI 2: 354742/07/7295XX/2, đã qua sử dụng, thu giữ của Vũ Thị HU;

- 01 (một) vỏ + 01 lõi bao cao su nhãn hiệu Protector, màu vàng, lõi bao cao su đã được lấy ra khỏi vỏ bao, thu tại phòng nghỉ 201 do Phạm Đức N giao nộp;

- 01 (một) vỏ + 01 lõi bao cao su nhãn hiệu Max, màu tím, lõi bao cao su đã được lấy ra khỏi vỏ bao, thu tại phòng nghỉ 202 do Đinh Quang H giao nộp;

Tại Cơ quan điều tra, Vi Thị H và các đối tượng mua bán dâm khai nhận như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/09/2018, sau khi đi uống rượu, Phạm Đức N và Đinh Quang H rủ nhau đi mua dâm. Do trước đó Nhật biết Vi Thị H là đối tượng môi giới mại dâm và có số điện thoại của H nên N đã gọi điện thoại đề nhờ H gọi cho hai gái bán dâm. H đồng ý và thỏa thuận với N số tiền mua dâm là 1.000.000 đồng một người cho một lần mua dâm, N và H đồng ý. H đưa cho N 1.000.000 đồng để N trả tiền mua dâm cho H. Sau đó, H dùng 02 số điện thoại 09836376XX và 09665755XX để gọi điện thoại cho Vũ Thị H U và Trần Thị T đến nhà nghỉ T thuộc tổ C, phường T, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên do bà Đồng Thị H làm chủ, để bán dâm. Sau khi bán dâm xong với khách mua dâm thì H sẽ trả cho mỗi gái bán dâm là 500.000 đồng, số tiền còn lại H được hưởng lợi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, N và H đi taxi đến Nhà nghỉ T để mua dâm. Khi N và H đến, do không gọi được “gái trẻ” nên H đã thỏa thuận lại giá mua dâm là 800.000 đồng một người cho một lần mua dâm và xin thêm N 200.000 đồng gọi là tiền quà, N đồng ý và đưa cho H số tiền 1.800.000 đồng. Sau khi trả tiền xong, N vào phòng số 201 để quan hệ tình dục với Vũ Thị HU và H vào phòng nghỉ số 202 để quan hệ tình dục với Trần Thị T. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/9/2018, khi 02 đôi nam nữ trên đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên kiểm tra hành chính và phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm toàn bộ các tài sản nêu trên đang được lưu giữ, bảo quản tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 495/CT-VKSNDTP, ngày 08/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Vi Thị H về tội “*Môi giới mại dâm*” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên khi Nhật gọi điện nhờ tìm người bán dâm, bị cáo đã hạm lợi nên đã gọi hai gái bán dâm là Trần Thị T và Vũ Thị HU cho N và H. N đã đưa cho bị cáo số tiền là 1.800.000đ. Bị cáo dự định trả cho T và HU mỗi người 500.000đ, số còn lại bị cáo được hưởng. Bị cáo biết việc làm trên là sai, vi phạm pháp luật.

Kết thúc phần xét hỏi, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328 BLHS năm 2015; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015, xử phạt bị

cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Xử lý vật chứng theo quy định. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố, không có oan sai. Bị cáo xin được cải tạo tại địa phương vì hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi hai con nhỏ, và đang mang thai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 09/9/2018, tại nhà nghỉ Thiên Tân thuộc tổ C, phường T, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo H đã thực hiện hành vi dẫn dắt, môi giới để Vũ Thị HU quan hệ tình dục với Phạm Đức N và Trần Thị T quan hệ tình dục với Đinh Quang H để thu lợi bất chính.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "*Môi giới mại dâm* " được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 BLHS năm 2015. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là phù hợp.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, sức khỏe con người và là nguyên nhân làm lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm trong đó có HIV/AIDS. Hành vi của bị cáo cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo hiện đang mang thai 4 tháng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự . Bị cáo không phải chịu tình

tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình éo le, chồng thứ nhất chết hiện đang nuôi hai con nhỏ (một con của chồng trước); bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương được chính quyền bảo lãnh nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, chính quyền địa phương bảo lãnh nên có căn cứ chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo và lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo thành người lương thiện.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Trong vụ án này, Phạm Đức N, Đinh Quang H, Vũ Thị HU và Trần Thị T là những người mua bán dâm, hành vi không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an thành phố Thái Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là đúng quy định.

Đối với Đồng Thị H, chủ nhà nghỉ T, là nơi phát hiện hành vi môi giới mại dâm của H vào ngày 09/9/2018. Quá trình điều tra xác định : bà H không biết H cùng các đối tượng thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm, do cơ sở kinh doanh lưu trú không thực hiện đầy đủ quy định về quản lý an ninh trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện nên Công an thành phố Thái Nguyên qua đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với bà Đồng Thị H.

Ngoài ra, Vũ Thị HU còn khai nhận đã được bà Đồng Thị H gọi đến nhà nghỉ T để bán dâm. Quá trình điều tra, bà H không thừa nhận việc gọi chị HU để bán dâm. Vì Thị H khai đã thực hiện hành vi môi giới mại dâm nhiều lần, nhưng không nhớ thời gian, địa điểm, nhân thân lai lịch của khách mua dâm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có căn cứ xử lý.

[5]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi nên áp dụng khoản 4 Điều 328 BLHS để phạt tiền nộp vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (một) vỏ + 01 lõi bao cao su nhãn hiệu Protector, màu vàng, lõi bao cao su đã được lấy ra khỏi vỏ bao, thu tại phòng nghỉ 201 do Phạm Đức N giao nộp (được đóng dấu niêm phong của Cơ quan điều tra theo quy định); 01 (một) vỏ + 01 lõi bao cao su nhãn hiệu Max, màu tím, lõi bao cao su đã được lấy ra khỏi vỏ bao, thu tại phòng nghỉ 202 do Đinh Quang H giao nộp (được đóng dấu niêm phong của Cơ quan điều tra theo quy định). Xét đây là tài sản không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ 2.000.000đ, trong đó có 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng) là khoản tiền thu lợi bất chính cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Còn 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) thu của Phạm Đức N, không liên quan đến vụ án cần hoàn trả lại.

Ngoài ra còn thu giữ:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Fox Fone F112i, màu trắng, số IMEI1: 3521210863097XX, số IMRI 2: 3521210863097XX, đã qua sử dụng của Vi Thị H;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu xanh, có số IMEI: 354326/04/1140XX/3, đã qua sử dụng của Phạm Đức N.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số IMEI 1: 3569670923554XX, Số IMEI 2: 3569670923554XX, đã qua sử dụng của Trần Thị T;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J2, màu vàng, số IMEI 1: 354741/07/7295XX/4; số IMEI 2: 354742/07/7295XX/2, đã qua sử dụng của Vũ Thị HU. Xét thấy các điện thoại nêu trên dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vi Thị H phạm tội “*Môi giới mại dâm*”

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; Điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 xử phạt:

Vi Thị H: 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 328 BLHS phạt bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ + 01 lõi bao cao su nhãn hiệu Protector, màu vàng, lõi bao cao su đã được lấy ra khỏi vỏ bao, thu tại phòng nghỉ 201 do Phạm Đức N giao nộp (được đóng dấu niêm phong của Cơ quan điều tra theo quy định); 01 (một) vỏ + 01 lõi bao cao su nhãn hiệu Max, màu tím, lõi bao cao su đã được lấy ra khỏi vỏ bao, thu tại phòng nghỉ 202 do Đinh Quang H giao nộp (được đóng dấu niêm phong của Cơ quan điều tra theo quy định).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các khoản sau:
 - + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Fox Fone F112i, màu trắng, số IMEI1: 3521210863097XX, số IMRI 2: 3521210863097XX, đã qua sử dụng.
 - + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu xanh, có số IMEI: 354326/04/1140XX/3, đã qua sử dụng.
 - + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số IMEI 1: 3569670923554XX, Số IMEI 2: 3569670923554XX, đã qua sử dụng.
 - + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J2, màu vàng, số IMEI 1: 354741/07/7295XX/4; số IMEI 2: 354742/07/7295XX/2, đã qua sử dụng.
- + Số tiền thu lợi bất chính 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng).
- Hoàn trả cho Phạm Đức N số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng số 61 ngày 19/11/2018 và ủy nhiệm chi số 122 ngày 12/11/2018 giữa cơ quan CSĐT công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo; kể từ ngày người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà